

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DS-ST

Ngày 31 tháng 5 năm 2021

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hữu Nghị.

2. Ông Y Míp Niê.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

+ ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Tháp B, 35 đường H, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Thanh C - Giám đốc Ngân hàng Đ - Chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền lại ông Phan Biên T - Phó giám đốc Ngân hàng Đ - Chi nhánh B - Phòng giao dịch K. (Có mặt).

Địa chỉ: 105 đường N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ ***Bị đơn:*** Ông Văn H. (vắng mặt), bà Phạm Thị M. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Văn Đức B. (có mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Văn Thị Tú T. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 12/8/2020, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Phan Biên Trình bày: Vào ngày 28/7/2016, ông Văn H, bà Phạm Thị M đã ký Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8789625/HĐTD để vay số của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 11 tháng, lãi suất trong hạn 11 %/năm trên nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả lãi không quá 2.000.000 đồng, mục đích vay về để chi tiêu sinh hoạt gia đình, mua nội thất, làm sân, làm hàng rào.

Vào ngày 28/7/2016, ông Văn H, bà Phạm Thị M tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng số 02/2016/8789625/HĐTD để vay số của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay 11 tháng, lãi suất trong hạn 11 %/năm trên nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả lãi không quá 2.000.000 đồng, mục đích vay về để sản xuất, chăm sóc 0,8 ha cà phê.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã giải ngân toàn bộ số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) theo hai hợp đồng tín dụng trên cho ông Văn H, bà Phạm Thị M vào ngày 28/7/2016. Ông Văn H, bà Phạm Thị M mới trả được cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền lãi phát sinh đối với hai hợp đồng tín dụng là 20.475.000 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Khoản vay trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2016/8789625/HĐBĐ ngày 28/7/2016. Theo Hợp đồng thế chấp thì ông Văn H, bà Phạm Thị M cùng các con là anh Văn Đức B, chị Văn Thị Tú T đồng ý thế chấp tài sản sau cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ gồm: Diện tích đất 3.614 m² (75 m² đất ở, 3539 m² đất trồng cây lâu năm) cùng tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 260, tờ bản đồ số 24, đất tọa lạc tại xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 603381 ngày 28/7/2016 mang tên hộ ông Văn H.

Khoản vay của ông Văn H, bà Phạm Thị M đã quá hạn từ ngày 29/4/2017. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã tích cực làm việc với ông Văn H, bà Phạm Thị M yêu cầu tất toán khoản vay hoặc bàn giao tài sản để Ngân hàng phối hợp với các cơ quan pháp luật có thẩm quyền tiến hành bán đấu giá tài sản khi đến hạn trả nợ. Tuy nhiên, ông Văn H, bà Phạm Thị M không có điều kiện để trả nợ, không đồng ý bàn giao tài sản cho Ngân hàng xử lý. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đề nghị tòa án giải quyết:

Buộc ông Văn H, bà Phạm Thị M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm tính đến ngày 31/5/2021 là 412.925.000 đồng (Bốn trăm mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi là 162.925.000 đồng. Buộc ông Văn H, bà Phạm Thị M phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo mức thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên kể từ ngày 01/6/2021 cho đến khi bên vay vốn trả hết nợ cho Ngân hàng Thương

mại cổ phần Đ.

Trường hợp ông Văn H, bà Phạm Thị M không trả được nợ hoặc không trả đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp mà ông Văn H, bà Phạm Thị M, anh Văn Đức B, chị Văn Thị Tú T đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ để thu hồi nợ theo quy định.

** Bị đơn ông Nguyễn H trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:* Vào ngày 28/7/2016, ông Văn H có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh B - Phòng giao dịch K 02 Hợp đồng tín dụng để vay tổng số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8789625/HĐTD ngày 28/7/2016 vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 11 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả không quá 2.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, mục đích vay chi tiêu sinh hoạt gia đình, mua nội thất, làm sân, làm hàng rào; Hợp đồng tín dụng số 02/2016/8789625/HĐTD ngày 28/7/2016 vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất 10,5 %/năm, lãi suất chậm trả không quá 2.000.000 đồng, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn, thời hạn vay 11 tháng, mục đích vay để sản xuất, chăm sóc 0,8 ha cà phê.

Vào ngày 28/7/2016, ông Văn H cùng với bà Phạm Thị M có làm đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản vay. Theo đó, ông Văn H, bà Phạm Thị M cùng các con đồng ý thế chấp diện tích đất 3614 m², tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 260, tại xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 603381 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 10/5/2013 mang tên hộ ông V cho Ngân hàng Đ.

Ông Văn H và bà Phạm Thị M đã nhận đủ số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Đến thời điểm hiện tại, ông Văn H và bà Phạm Thị M đã trả được cho Ngân hàng 09 tháng tiền lãi, với tổng số tiền 20.475.000 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Đến nay, đã quá hạn trả nợ nhưng ông Văn H và bà Phạm Thị M không trả được nợ gốc, lãi phát sinh tiếp theo cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Ông Văn H đồng ý trả số nợ gốc 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cùng lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên. Tuy nhiên, ông Văn H không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ nên đề nghị Ngân hàng cho ông H được trả nợ trong thời gian dài, với thời hạn thỏa thuận với Ngân hàng. Ông Văn H đồng ý giao tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ xử lý trong trường hợp không trả được nợ hoặc trả không đủ tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

** Bị đơn bà Phạm Thị M trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:* Vào ngày 28/7/2016, bà Phạm Thị M cùng với ông Văn H làm đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Theo đó, bà M đồng ý thế chấp diện tích đất 3614 m², tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 260, tại xã T, huyện K, tỉnh

Đắk Lắk, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 603381 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng cấp ngày 10/5/2013 mang tên hộ ông Văn H để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Đ - Chi nhánh B - Phòng giao dịch huyện K.

Trong ngày 28/7/2016, bà Phạm Thị M có làm giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất kinh doanh và giấy đề nghị vay vốn tại Ngân hàng. Đồng thời, bà Phạm Thị M có văn bản ủy quyền để cho ông Văn H làm các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng Đ - Chi nhánh B - Phòng giao dịch huyện K. Sau khi bà Phạm Thị M ký hợp đồng ủy quyền thì ông Văn H đã ký 02 hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), còn lãi suất, thời hạn trả và các nội dung khác trong hợp đồng tín dụng như thế nào thì bà Phạm Thị M không rõ. Bà Phạm Thị M cũng không xác định được ông Văn H đã trả được bao nhiêu tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Bà Phạm Thị M đồng ý trả số nợ gốc 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cùng lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên. Tuy nhiên, bà Phạm Thị M không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng nên đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ cho ông H, bà M được trả nợ trong thời gian dài, với thời hạn thỏa thuận với Ngân hàng. Bà Phạm Thị M đồng ý giao tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng xử lý trong trường hợp không trả được nợ hoặc trả không đủ tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Văn Đức B trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa trình bày: Anh Văn Đức B là đồng sở hữu đối với diện tích đất 3614 m² (đất ở 75 m², đất trồng cây lâu năm 3539 m²), tại thửa đất số 260, tờ bản đồ số 24, tại xã T, huyện K, tỉnh Đ. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Kr cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 10/5/2013 mang tên hộ ông Văn H.

Vào ngày 28/7/2016, anh Văn Đức B cùng với bà Phạm Thị M, bà Văn Thị Tú T có đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để ký hợp đồng ủy quyền cho ông Văn H thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng có liên quan đến đất của hộ gia đình. Theo văn bản ủy quyền đã ký thì anh Văn Đức B đồng ý để cho ông Văn H dùng toàn bộ tài sản nói trên, trong đó có phần thuộc sở hữu của anh Văn Đức B thế chấp để vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Ông Văn H đã thực hiện giao dịch vay số tiền bao nhiêu tại Ngân hàng thì anh Văn Đức B không biết. Anh Văn Đức B xác định không có liên quan gì đến sự việc vay mượn tiền giữa ông Văn H, bà Phạm Thị M tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Do đó, anh Văn Đức B không có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ cùng với ông Văn H, bà Phạm Thị M.

Anh Văn Đức B không có công sức đóng góp gì trong khối tài sản mà Văn H, bà Phạm Thị M thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Anh Văn Đức B đồng ý để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của ông Văn H, bà Phạm Thị M đã thế chấp ở Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Sự việc tranh chấp giữa các bên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Văn Thị Tú T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Phan Biên T, bị đơn bà Phạm Thị M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Văn Đức B đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Văn Thị Tú T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông Văn H, chị Văn Thị Tú T nhiều lần để làm việc và hòa giải nhưng ông Văn H, chị Văn Thị Tú T vắng mặt không có lý do. Bà Phạm Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về số tiền vay và nghĩa vụ trả nợ: Căn cứ vào hai hợp đồng tín dụng do hai bên đã ký kết với nhau thì đã có căn cứ khẳng định: Vào ngày 28/7/2016, ông Văn H, bà Phạm Thị M có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền gốc 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8789625/HĐTD vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 11 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả không quá 2.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, mục đích vay chi tiêu sinh hoạt gia đình, mua nội thất, làm sân, làm hàng rào; Hợp đồng tín dụng số 02/2016/8789625/HĐTD ngày 28/7/2016 vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất 10,5 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong

hạn, lãi suất chậm trả không quá 2.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, mục đích vay để sản xuất, chăm sóc 0,8 ha cà phê.

Anh Văn Đức B, chị Văn Thị Tú T, bà Phạm Thị M có ký hợp đồng ủy quyền cho ông Văn H thực hiện các thủ tục để vay vốn tại ngân hàng. Ông Văn H là người trực tiếp ký kết hợp đồng tín dụng và thực hiện các giao dịch khác với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Văn H, bà Phạm Thị M trả nợ cho Ngân hàng, khoản vay là nợ chung của vợ chồng ông H, bà M trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ buộc ông Văn H, bà Phạm Thị M phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ là phù hợp.

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ đối với số tiền gốc 250.000.000 đồng theo thỏa thuận trong các hợp đồng nhưng ông Văn H, bà Phạm Thị M không trả gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Ông Văn H, bà Phạm Thị M đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, buộc ông Văn H, bà Phạm Thị M phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (31/5/2021) gồm: Đối với Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8789625/HĐTD: Tiền gốc 150.000.000 đồng, lãi phát sinh trong hạn 65.679.167 đồng, lãi suất quá hạn 31.441.667 đồng, lãi chậm trả lãi 2.000.000 đồng; Đối với Hợp đồng tín dụng số 02/2016/8789625/HĐTD: Tiền gốc 100.000.000 đồng, lãi phát sinh trong hạn 41.795.833 đồng, lãi suất quá hạn 20.008.333 đồng, lãi chậm trả lãi 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 412.925.000 đồng (Bốn trăm mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Đồng thời, buộc ông Văn H, bà Phạm Thị M còn phải chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 01/6/2021 cho đến khi ông Văn H, bà Phạm Thị M trả hết số nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo mức lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng số 01/2016/8789625/HĐTD ngày 28/7/2016, số 02/2016/8789625/HĐTD ngày 28/7/2016 đã được ký giữa các bên.

[3.2] Về xử lý tài sản thế chấp: Căn cứ vào hợp đồng thế chấp ngày 28/7/2016 xác định được ông H, bà M có thế chấp cho Ngân hàng diện tích đất 3614 m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 260, tại xã T, huyện K, tỉnh Đ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 603381 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 10/5/2013 mang tên hộ ông Văn H.

Theo nội dung hợp đồng ủy quyền ngày 28/7/2016 đã ký giữa anh Văn Đức B, chị Văn Thị Tú T với ông H, thể hiện ý chí của anh B, chị T đồng ý để cho ông H, bà M thế chấp quyền sử dụng đất của hộ ông Văn H tại Ngân hàng và đồng ý xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử lý tài sản mà ông H, bà M, anh B, chị T đã thế chấp tại Ngân

hàng để thu hồi nợ trong trường hợp ông H, bà M không trả nợ hoặc không trả đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Văn H, bà Phạm Thị M là người cao tuổi, có đơn miễn án phí được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Văn H, bà Phạm Thị M phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 412.925.000 đồng (Bốn trăm mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8789625 ngày 28/7/2016 số tiền gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh 99.120.834 đồng và Hợp đồng tín dụng số 02/2016/8789625 ngày 28/7/2016 số tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh 63.804.166 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/6/2021) cho đến khi thi hành án xong, ông Văn H, bà Phạm Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2016/8789625/HĐTD, số 02/2016/8789625/HĐTD ngày 28/7/2016.

Sau khi ông Văn H, bà Phạm Thị M trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có nghĩa vụ trả lại cho ông Văn H, bà Phạm Thị M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 603381 ngày 10/5/2013 mang tên hộ ông Văn H.

Trường hợp ông Văn H, bà Phạm Thị M không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Văn H, bà Phạm Thị M, anh Văn Đức B, chị Văn Thị Tú T đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2016/8789625/HĐBĐ ngày 28/7/2016 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Văn H, bà Phạm Thị M.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 9.497.000 đồng (Chín triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí

tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2019/0014956 ngày 02/10/2020.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng

